

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN KHOA ĐIỆN CƠ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

TS. Nguyễn Hữu Toán¹

Tóm tắt: Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, nghiên cứu đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo công tác Giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động Thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP), trên cơ sở phân tích: Thực trạng công tác GDTC Trường ĐHHP; Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC; Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC; Đánh giá của sinh viên về công tác GDTC và Thực trạng kết quả kiến thức và kỹ năng thực hành của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ 2, khoa điện cơ tại Trường Đại học Hải Phòng. **Làm cơ sở lựa chọn biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên khoa Điện cơ, Trường ĐHHP**
Từ khóa: Thực trạng, công tác Giáo dục thể chất, thể lực, sinh viên, khoa Điện cơ, trường Đại học Hải Phòng...

Abstract: This study employed conventional research methods to evaluate the current state of factors ensuring Physical Education (PE) and extracurricular Sports and Physical Activity (SPA) for students at Hai Phong University (HPU). The analysis focused on: the current status of PE at HPU; the current status of the PE teaching staff; the current status of facilities serving PE; students' evaluations of PE; and the current knowledge and practical skill outcomes of first and second-year students from the Faculty of Electrical Engineering at Hai Phong University. This comprehensive assessment serves as a basis for selecting measures to develop general physical fitness for students in the Faculty of Electrical Engineering at HPU. **Keywords:** Current status, Physical Education, physical fitness, students, Faculty of Electrical Engineering, Hai Phong University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC trong trường Đại học là một mặt giáo dục quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), góp phần thực hiện mục tiêu: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài” cho đất nước, cũng như để mỗi công dân, nhất là thế hệ trẻ có điều kiện “Phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức” để đáp ứng nhu cầu đổi mới của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Trường ĐHHP là một trường Đại học đa cấp, đa ngành có truyền thống xây dựng và phát triển từ những ngày đầu thành lập và có truyền thống tốt đẹp về công tác đào tạo nói chung và về công tác GDTC và phát triển thể thao sinh viên nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm qua, công tác GDTC còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện phục vụ cho giảng dạy - học tập, các điều kiện này thực sự chưa đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu đào tạo người lao động tri thức mới phát triển toàn diện của Đảng và Nhà nước ta.

Về nguyên nhân, có nhiều ý kiến đánh giá là do những tồn tại về hình thức giáo dục nội khóa, ngoại

khoá, về nội dung chương trình GDTC và tổ chức quản lý giáo dục và các điều kiện đảm bảo, cơ sở vật chất, công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng những thành quả khoa học đó. Các vấn đề trên cần phải được đánh giá một cách toàn diện, có cơ sở khoa học và đề xuất các biện pháp cải tiến và khắc phục cho phù hợp. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng công tác GDTC và thể lực của sinh viên khoa Điện cơ trường ĐHHP là việc làm cần thiết.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; quan sát sự phạm; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng công tác GDTC Trường ĐHHP

Nghiên cứu tiến hành đánh giá về công tác GDTC và TDTT của trường ĐHHP, kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Sinh viên là trọng tâm của quá trình đào tạo, nhiệm vụ của toàn bộ hoạt động giáo dục đào tạo trong nhà trường là hướng tới và tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên phát huy tính tự chủ trong học tập và rèn luyện. Chủ trương của nhà

1: Trường Đại học Hải Phòng

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng dạy về công tác GDTC của nhà ĐHHP (n = 34)

TT	Nội dung	KQ phỏng vấn	
		SL	%
1	Đánh giá công tác GDTC:		
	- Đáp ứng yêu cầu của Bộ và của nhà trường.	12	35,29
	- Đáp ứng từng phần yêu cầu.	22	64,71
	- Chưa đáp ứng.	0	0
2	Những vấn đề mà công tác GDTC cần tập trung:		
	- Đẳng uỷ Ban giám hiệu cần quan tâm.	32	94,11
	- Cần củng cố công tác quản lý TT GDTC&TT	28	82,35
	- Cần nâng cao chất lượng giáo viên TDTT.	34	100
	- Phải cải tiến phương pháp giảng dạy TDTT phù hợp điều kiện nhà trường và xu hướng xã hội.	30	88,23
	- Cần phải tăng cường cơ sở vật chất sân bãi.	34	100
	- Tăng kinh phí dành cho hoạt động thể thao.	33	97,05
	- Cần tổ chức các hoạt động thể thao cho GV và SV.	31	91,17
	- Cần tổ chức các giải thể thao, Câu lạc bộ, đội tuyển.	34	100
3	Công tác xây dựng đổi mới chương trình		
	- Xây dựng lại chương trình, nội dung giảng dạy.	2	5,88
	- Nên đưa nội dung kiểm tra tiêu chuẩn RLTT vào đánh giá điểm học tập của sinh viên?	30	88,23%
4	Công tác kế hoạch tổ chức (n = 10):		
	- Công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn với GV.	-	-
	+ Thường xuyên.	4	40
	+ Chưa thường xuyên.	6	60
	- Công tác hướng dẫn SV tập luyện ngoại khoá của giáo viên.	-	-
	+ Thường xuyên.	0	0
	+ Thỉnh thoảng.	3	30
	+ Chưa có.	7	70

trường đã thể hiện: “Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, nhân cách cho sinh viên, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao thu hút sinh viên vào các hoạt động lành mạnh”. Nhà trường đã có kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị đoàn thể trong nhà trường, lấy TT GDTC&TT làm nòng cốt phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, phòng ban chức năng trong nhà trường, để quán xuyến, chỉ đạo, động viên cán bộ giáo viên và sinh viên làm tốt công tác GDTC, rèn luyện thân thể, tập luyện và thi đấu thể thao.

2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường ĐHHP

Để đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy trực tiếp các môn GDTC cho sinh viên năm học 2019

- 2020, chúng tôi tiến hành thống kê trên các mặt về số lượng; giới tính; độ tuổi; thâm niên công tác. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Thực trạng đội ngũ giảng viên trong TT GDTC&TT của trường đáp ứng với sự phát triển và quy mô đào tạo của nhà trường được. Với số lượng giảng viên giảng dạy là 17 giảng viên, trong đó 14 giảng viên có trình độ Thạc sĩ, 03 giảng viên có trình độ Tiến sĩ, thời gian làm công tác TDTT tính đến 2019 thì chỉ còn 3 giảng viên được coi là trẻ, tuy nhiên 3 giảng viên này cũng rất hăng say học tập, nâng cao trình độ.

2.3. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tại Trường ĐHHP

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC tại Trường ĐHHP

Tổng số GV	Giáo viên nữ	C.tác trên 10 năm	Thạc sĩ	TS	Đại học TDTT CQ	Tuổi đời		
						> 50	40 - 50	< 40
17	3	10	14	3	17	1	8	8

hoạt động GDTC cho sinh viên Trường ĐHHP, chúng tôi tiến hành khảo sát và thống kê về số lượng và chất lượng cơ sở vật chất. Kết quả thống kê được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ của nhà trường phục vụ cho công tác giảng dạy tập nội khoá đã được đầu tư xây dựng rất khang trang, tuy nhiên chưa khai thác một cách

tốt nhất cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập và tập luyện ngoại khoá của sinh viên.

2.4. Đánh giá của sinh viên về công tác GDTC tại Trường ĐHHP

Để đánh giá công tác GDTC của sinh viên về kiến thức chung cũng như nhận thức của các em về tác dụng của việc luyện tập TDTT thường xuyên mang lại. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC cho sinh viên Trường ĐHHP

TT	Sân bãi - dụng cụ	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng đá 11 người	01	Sân cỏ nhân tạo
3	Sân bóng chuyền	02	Sân xi măng
4	Sân bóng rổ	0	
5	Sân cầu lông	04	Thảm tập
6	Sân bóng ném.	0	
7	Đường chạy vòng các cự ly	01	Bằng nhựa
8	Khu vực đẩy tạ.	01	Xi măng
9	Hồ nhảy cao + nhảy xa.	0	
10	Xà đơn.	0	
11	Xà kép.	01	30%
12	Bàn bóng bàn.	04	50%
13	Phòng tập luyện.	02	Bình thường

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn sinh viên về công tác GDTC (n = 187)

TT	Nội dung phỏng vấn	Sinh viên năm 1, (n = 91)		Sinh viên năm 2, (n = 96)		Tổng chung n = 187	
		Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%
1	Động cơ tập TDTT:						
	- Ham thích.	67	73.6	56	58.3	123	65.8
	- Nhận thấy tác dụng RLTT.	34	37.4	40	41.7	74	39.6
2	Đánh giá giờ học nội khoá:						
	- Trang bị kỹ thuật môn thể thao.	34	37.4	39	40.6	73	39.0
	- Nâng cao được sức khoẻ.	26	28.6	41	42.7	67	35.8
	- Giờ học sôi động.	18	19.8	25	26.0	43	23.0
	- Giờ học khô khan.	41	45.0	31	34.0	72	38.5
3	Số sinh viên tập luyện ngoại khoá:						
	- Thường xuyên.	28	30.8	29	30.2	57	30.5
	- Thỉnh thoảng.	12	13.2	18	18.8	40	21.4
	- Không tập.	51	56.0	49	51.0	100	53.5
4	Yếu tố ảnh hưởng hạn chế số sinh viên tập luyện TDTT:						
	- Do điều kiện sân bãi.	22	24.2	35	36.5	57	30.5
	- Thiếu dụng cụ tập luyện.	69	75.8	61	63.5	130	69.5
5	Yếu tố ảnh hưởng tập luyện ngoại khoá:						
	- Không có giáo viên hướng dẫn.	91	100	96	100	187	100
	- Không có thời gian.	27	29.7	42	43.8	69	36.9
	- Không có đủ điều kiện sân bãi dụng cụ.	23	25.3	24	25.0	47	25.1
	- Không ham thích môn thể thao nào.	36	39.6	27	28.1	63	33.7
6	Nhu cầu tham gia tập luyện câu lạc bộ.						
	- Thích.	56	61.5	62	64.6	118	63.1
	- Không cần thiết.	35	38.5	34	35.4	69	36.9

Qua bảng 4 cho thấy:

- Động cơ tập luyện của sinh viên chủ yếu là do ham thích thể thao (chiếm 65.8%). Ngược lại có đến 38.5% số sinh viên được hỏi đánh giá giờ học nội khoá còn khô khan, cứng nhắc, thiếu hấp dẫn kích thích sinh viên tập luyện, và có đến 69.5% đánh giá giờ học không đủ điều kiện sân bãi dụng cụ đáp ứng tập luyện, học tập.

- Hoạt động ngoại khoá, tự tập luyện của sinh viên, thì tỷ lệ sinh viên được hỏi không tập TDTT chiếm khá cao 53.5%, số tập thường xuyên chiếm rất ít 30.5%. Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khoá, rèn luyện thân thể của sinh viên là không có tổ chức, giáo viên hướng dẫn, không có điều kiện sân bãi dụng cụ và cũng một phần do chương trình học tập nặng nề nên thiếu thời gian.

- Nhu cầu tham gia tập luyện dưới các hình thức câu lạc bộ, lớp ngoại khoá có giáo viên hướng dẫn thì được sinh viên đánh giá rất cao, số phiếu hỏi có nguyện vọng tham gia chiếm đến 93,18%, trong đó sinh viên năm thứ nhất chiếm đến 63.1%. Về các môn ưa thích nếu tham gia thi: Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Võ chiếm tỉ lệ khá cao.

2.5. Thực trạng kết quả kiến thức và kỹ năng thực hành của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ 2, khoa điện cơ tại Trường ĐHHP

Đề tài tiến hành Kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ 2 của sinh viên khoa điện cơ về 2 phần học cơ bản. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: điểm thực hành số không đạt còn khá cao ở phần TT cơ bản (Điền kinh, thể dục) là 39,31% và TT tự chọn là 33,68%. Mặc dù tỷ lệ đạt điểm thực hành là 60.69% ở phần TT cơ bản và 66.22 ở TT tự chọn, nhưng số đạt điểm khá giỏi đạt không cao.

3. KẾT LUẬN

Qua phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển thể lực cho sinh viên khối không chuyên TDTT, Trường ĐHHP: chương trình môn

học đảm bảo yêu cầu, có sở vật chất còn chưa đồng bộ; Việc sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên còn nhiều hạn chế.

Thực trạng trình độ thể lực của nam sinh viên khối không chuyên TDTT, Trường ĐHHP còn tới 18.33% số sinh viên trong diện khảo sát có trình độ thể lực ở mức không đạt. Chính vì vậy, phát triển thể lực cho sinh viên là vấn đề cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về kiểm tra đánh giá thể lực sinh viên, sinh viên, ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên, sinh viên.*

3. Trần Đức Dũng và cộng sự (2014), đề tài cấp Nhà nước, *Nghiên cứu diễn biến thể chất của sinh viên phổ thông từ lớp 1 tới lớp 12, thời điểm (2002 - 2014).*

4. Đồng Thị Hương Lan (2016), *Nghiên cứu phát triển thể chất của sinh viên THPT chuyên các tỉnh Bắc miền Trung*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

5. Lương Thị Ánh Ngọc (2012), *“Sự phát triển thể lực, thành phần cơ thể của sinh viên 11-14 tuổi dưới tác động của TDTT trường học tại Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh”*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ đề tài khoa học cấp cơ sở, tại trường ĐHHP, tên đề tài: *“Lựa chọn biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên khoa Điện cơ, trường ĐHHP”*, tác giả TS. Nguyễn Hữu Toán, báo vệ, Năm 2020.

Ngày nhận bài: 12/2/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.

Bảng 5. Kết quả học tập thực hành TDTT của sinh viên năm thứ 2 của sinh viên khoa điện cơ năm học 2018 – 2019

Nội dung	Thể thao cơ bản			Thể thao tự chọn		
	Khá, giỏi (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)	Khá, giỏi (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)
Thực hành	8,12	52,57	39,31	9,44	56,78	33,68